

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2020/HS-ST
Ngày 15-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoàng Nhân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 15 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/HSST-QĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Vũ Văn A, sinh năm 1983 tại tỉnh Nam Định; Nơi ĐKKTT: Xóm 4.5, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định; Chỗ ở hiện nay: Khu phố 5, Phường 1, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn D và bà Hoàng Thị D; Có vợ tên Phan Thị H và 03 người con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/7/2020 đến ngày 11/7/2020 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại. “Có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1954; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh

Tây Ninh.

2. Chị Ngô Thị Phương T, sinh năm: 1981; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

3. Chị Ngô Tuyết P, sinh năm: 1972; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

4. Chị Lê Thị C, sinh năm: 1969; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

5. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1959; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

6. Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm: 1969; Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

7. Chị Lê Thị H, sinh năm: 1979; Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

8. Chị Cao Thị P, sinh năm: 1972; Địa chỉ: ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

9. Chị Trần Thị Đ, sinh năm: 1972; Địa chỉ: ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

10. Bà Trần Thị N, sinh năm: 1957; Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

11. Chị Nguyễn Thị Thanh S, sinh năm: 1980; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

12. Anh Nguyễn Văn Mỹ B, sinh năm: 1972; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

13. Chị Huỳnh Thị Kim L, sinh năm: 1982; Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

14. Anh Phạm Minh T, sinh năm: 1979; Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

15. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

16. Chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm: 1971; Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

17. Chị Lê Thị Ngọc Minh C, sinh năm: 1983; Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

(Bà B, chị T, chị Ngô Tuyết P, chị C, bà N, chị H, chị H, chị Đ, chị S, chị T, chị L vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh Mỹ B, bà N, chị Cao Thị P, chị C, chị V, anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 02/7/2020, Vũ Văn A điều khiển xe mô tô Sirius màu vàng – đen, biển số 70B1 – 252.73 đến thu tiền góp tại quán cà phê của bà Võ Thị H ở khu phố 3, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh kiểm tra phát hiện trong điện thoại của A có danh sách cho vay lãi nặng nên lập biên bản bắt quả tang. Tiến hành khám xét nơi ở của A thu giữ nhiều đồ vật liên quan đến việc cho vay lãi nặng.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng tháng 02/2020, Vũ Văn A và người tên T (không rõ họ, tên, địa chỉ) hùn vốn với nhau đến thuê nhà ở tại Hẻm 24, Đường Trung Nữ Vương, Khu phố 5, Phường 1, thành phố T, tỉnh Tây Ninh để hoạt động cho nhiều người sinh sống trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vay tiền bằng hình thức cho vay trả góp, thu gốc lẫn lãi hàng ngày với lãi suất cao nhằm thu lợi bất chính. Người vay tiền cung cấp họ tên, địa chỉ, giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ khẩu và số điện thoại để A và T liên lạc thu tiền. Theo thỏa thuận, vay trả góp gốc và lãi từ 100.000 đồng đến 600.000 đồng một ngày với các khoản tiền gốc cho vay tương ứng từ 4.000.000 đồng đến 24.000.000 đồng một lần vay đối với một người, thời hạn vay từ 36 ngày đến 50 ngày đối với mỗi khoản vay, do người vay lựa chọn, khi cho vay có tính phí tương ứng với số tiền từ 100.000 đồng đến 600.000 đồng một lần vay. Khi đi thu tiền góp, A đến nhà người vay hoặc điện thoại đến điểm hẹn để nhận tiền. Nếu người vay chậm trả hoặc không còn khả năng chi trả thì A điện thoại hoặc gặp trực tiếp chửi bới, yêu cầu trả. A và T thuê Phạm Danh H, sinh năm 1999, ngụ Xóm 4, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định lập danh sách người vay và cộng sổ tiền vay hàng ngày để theo dõi quản lý.

Từ tháng 02/2020 đến tháng 07/2020, trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Vũ Văn A đã cho 17 người vay/47 lượt với tổng số tiền cho vay

là 395.000.000 đồng, cụ thể:

1. Nguyễn Thị B, sinh năm: 1954; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh: Vay 03 lần:

+ Lần 1: Vay 12.000.000 đồng, trả góp 300.000 đồng/ngày trong vòng 50 ngày, phí 100.000 đồng, đã trả xong.

+ Lần 2: Vay 12.000.000 đồng, trả góp 300.000 đồng/ngày trong vòng 50 ngày, phí 100.000 đồng, đã trả 26 ngày với số tiền 7.800.000 đồng.

+ Lần 3: Vay 12.000.000 đồng trả góp 300.000 đồng/ngày trong vòng 50 ngày, phí 100.000 đồng, đã trả 07 ngày với số tiền 2.100.000 đồng.

Đối với các khoản vay này, A thu tiền lãi 60.000 đồng/ngày/12.000.000 đồng tương ứng mức lãi suất 182.5 %/năm. Trong 03 lượt vay trên, A đã thu tiền gốc 19.920.000 đồng, tiền lãi là 4.980.000 đồng, phí vay 300.000 đồng, trong đó, tiền lãi tối đa được phép thu theo quy định pháp luật dân sự là 545.753 đồng. Như vậy, số tiền lãi A đã thu vượt quá quy định pháp luật dân sự là: tiền lãi đã thu (4.980.000 đồng) – tiền lãi tối đa được phép thu theo quy định pháp luật dân sự (545.753 đồng) = 4.434.247 đồng, tổng thu lợi bất chính là số tiền lãi vượt quá quy định 4.434.247 đồng + phí vay (300.000 đồng) = 4.734.247 đồng.

2. Ngô Thị Phương T, sinh năm: 1981; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh: Vay 04 lần:

+ Lần 1: Vay 8.000.000 đồng, trả góp 200.000 đồng/ngày trong vòng 50 ngày, phí 200.000 đồng, đã trả xong.

+ Lần 2: Vay 8.000.000 đồng, trả góp 200.000 đồng/ngày trong vòng 50 ngày, phí 200.000 đồng, đã trả xong.

+ Lần 3: Vay 8.000.000 đồng, trả góp 200.000 đồng/ngày trong vòng 50 ngày, phí 200.000 đồng, đã trả xong.

+ Lần 4: Vay 8.000.000 đồng, trả góp 200.000 đồng/ngày trong vòng 50 ngày, phí 200.000 đồng, đã trả 03 ngày với số tiền 600.000 đồng.

Đối với các khoản vay này, A thu tiền lãi 40.000 đồng/ngày/8.000.000 đồng tương ứng mức lãi suất 182.5 %/năm. Trong 04 lượt vay trên, A đã thu tiền gốc 24.480.000 đồng, tiền lãi là 6.120.000 đồng, phí vay 800.000 đồng. Trong đó, tiền lãi tối đa được phép thu theo quy định pháp luật dân sự là 670.685 đồng. Như vậy, số tiền lãi A đã thu vượt quá quy định pháp luật dân sự là 5.449.315 đồng, tổng thu lợi bất chính là 6.249.315 đồng.

3. Ngô Tuyết P, sinh năm: 1972; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh: Vay 04 lần:

+ Lần 1: Vay 6.000.000 đồng, trả góp 150.000 đồng/ngày trong vòng 50 ngày, phí 100.000 đồng, đã trả xong.

+ Lần 2: Vay 6.000.000 đồng, trả góp 150.000 đồng/ngày trong vòng 50 ngày, phí 100.000 đồng, đã trả xong.

+ Lần 3: Vay 6.000.000 đồng, trả góp 150.000 đồng/ngày trong vòng 50 ngày, phí 100.000 đồng, đã trả 16 ngày với số tiền 2.400.000 đồng.

+ Lần 4: Vay 6.000.000 đồng, trả góp 200.000 đồng/ngày trong vòng 36 ngày, phí 100.000 đồng, đã trả 03 ngày với số tiền 600.000 đồng.

Đối với các khoản vay này, A thu lãi 30.000 đồng – 33.333 đồng/ngày/6.000.000 đồng tương ứng mức lãi suất 182.5 % đến 202,8 %/năm; Trong 04 lượt vay trên, A đã thu tiền gốc 14.420.000 đồng, tiền lãi là 3.580.000 đồng, phí vay 400.000 đồng. Trong đó, tiền lãi tối đa được phép thu theo quy định pháp luật dân sự là 391.234 đồng. Như vậy, số tiền lãi A đã thu vượt quá quy định pháp luật dân sự là 3.188.766 đồng, tổng thu lợi bất chính là 3.588.766 đồng.

4. Lê Thị C, sinh năm: 1969; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh: Vay 02 lần:

+ Lần 1: Vay 14.000.000 đồng, trả góp 350.000 đồng/ngày trong vòng 50 ngày, phí 200.000 đồng, đã trả xong.

+ Lần 2: Vay 14.000.000 đồng, trả góp 350.000 đồng/ngày trong vòng 50 ngày, phí 200.000 đồng, đã trả 24 ngày với số tiền 8.400.000 đồng.

Đối với các khoản vay này, A thu lãi 70.000 đồng/ngày/14.000.000 đồng tương ứng mức lãi suất 182.5 %/năm; Trong 02 lượt vay trên, A đã thu tiền gốc 20.720.000 đồng, tiền lãi là 5.180.000 đồng, phí vay 400.000 đồng. Trong đó, tiền lãi tối đa được phép thu theo quy định pháp luật dân sự là 567.671 đồng. Như vậy, số tiền lãi A đã thu vượt quá quy định pháp luật dân sự là 4.612.329 đồng, tổng thu lợi bất chính là 5.012.329 đồng.

5. Nguyễn Thị N, sinh năm: 1959; Địa chỉ: ấp Thanh H, xã T, huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh: Vay 4.000.000 đồng, trả góp 100.000 đồng/ngày trong vòng 50 ngày, phí 200.000 đồng, đã trả 50 ngày với số tiền 5.000.000 đồng.

Đối với khoản vay này, A thu lãi 20.000 đồng/ngày/4.000.000 đồng tương

ứng mức lãi suất 182.5 %/năm; A đã thu tiền gốc 4.000.000 đồng, tiền lãi là 1.000.000 đồng, phí vay 200.000 đồng. Trong đó, tiền lãi tối đa được phép thu theo quy định pháp luật dân sự là 109.589 đồng. Như vậy, số tiền lãi A đã thu vượt quá quy định pháp luật dân sự là 890.411 đồng, tổng thu lợi bất chính là 1.090.411 đồng.

6. Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm: 1969; Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh: Vay 02 lần:

+ Lần 1: Vay 4.000.000 đồng, trả góp 100.000 đồng/ngày trong vòng 50 ngày, phí 100.000 đồng, đã trả xong.

+ Lần 2: Vay 6.000.000 đồng, trả góp 150.000 đồng/ngày trong vòng 50 ngày, phí 100.000 đồng, đã trả 27 ngày với số tiền 4.050.000 đồng.

Đối với các khoản vay này, A thu lãi 20.000 đồng/4.000.000 đồng/ngày – 30.000 đồng/6.000.000 đồng/ngày tương ứng mức lãi suất 182.5 %/năm; Trong 02 lượt vay trên, A đã thu tiền gốc 7.240.000 đồng, tiền lãi là 1.810.000 đồng, phí vay 200.000 đồng. Trong đó, tiền lãi tối đa được phép thu theo quy định pháp luật dân sự là 198.356 đồng. Như vậy, số tiền lãi A đã thu vượt quá quy định pháp luật dân sự là 1.611.644 đồng, tổng thu lợi bất chính là 1.811.644 đồng.

7. Lê Thị H, sinh năm: 1979; Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh: Vay 03 lần:

+ Lần 1: Vay 8.000.000 đồng, trả góp 200.000 đồng/ngày trong vòng 50 ngày, phí 100.000 đồng, đã trả xong.

+ Lần 2: Vay 16.000.000 đồng, trả góp 400.000 đồng/ngày trong vòng 50 ngày, phí 200.000 đồng, đã trả xong.

+ Lần 3: Vay 24.000.000 đồng, trả góp 600.000 đồng/ngày trong vòng 50 ngày, phí 200.000 đồng, đã trả 12 ngày với số tiền 7.200.000 đồng.

Đối với các khoản vay này, A thu lãi 40.000 đồng/8.000.000 đồng/ngày – 80.000 đồng/16.000.000 đồng/ngày – 120.000 đồng/24.000.000 đồng/ngày tương ứng mức lãi suất 182.5 %/năm; Trong 03 lượt vay trên, A đã thu tiền gốc 29.760.000 đồng, tiền lãi là 7.440.000 đồng, phí vay 500.000 đồng. Trong đó, tiền lãi tối đa được phép thu theo quy định pháp luật dân sự là 815.342 đồng. Như vậy, số tiền lãi A đã thu vượt quá quy định pháp luật dân sự là 6.624.658 đồng, tổng thu lợi bất chính là 7.124.658 đồng.

8. Cao Thị P, sinh năm: 1972; Địa chỉ: ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh: Vay 03 lần:

+ Lần 1: Vay 20.000.000 đồng, trả góp 500.000 đồng/ngày trong vòng 50 ngày, phí 400.000 đồng, đã trả xong.

+ Lần 2: Vay 20.000.000 đồng, trả góp 500.000 đồng/ngày trong vòng 50 ngày, phí 400.000 đồng, đã trả xong.

+ Lần 3: Vay 20.000.000 đồng, trả góp 500.000 đồng/ngày trong vòng 50 ngày, phí 400.000 đồng, đã trả 49 ngày với số tiền 24.500.000 đồng.

Đối với các khoản vay này, A thu lãi 100.000 đồng/20.000.000 đồng/ngày tương ứng mức lãi suất 182.5 %/năm; Trong 03 lượt vay trên, A đã thu tiền gốc 59.600.000 đồng, tiền lãi là 14.900.000 đồng, phí vay 1.200.000 đồng. Trong đó, tiền lãi tối đa được phép thu theo quy định pháp luật dân sự là 1.632.876 đồng. Như vậy, số tiền lãi A đã thu vượt quá quy định pháp luật dân sự là 13.267.124 đồng, tổng thu lợi bất chính là 14.467.124 đồng.

9. Trần Thị Đ, sinh năm: 1972; Địa chỉ: ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh: Vay 03 lần:

+ Lần 1: Vay 6.000.000 đồng, trả góp 150.000 đồng/ngày trong vòng 50 ngày, phí 100.000 đồng, đã trả xong.

+ Lần 2: Vay 6.000.000 đồng, trả góp 150.000 đồng/ngày trong vòng 50 ngày, phí 100.000 đồng, đã trả xong.

+ Lần 3: Vay 6.000.000 đồng, trả góp 150.000 đồng/ngày trong vòng 50 ngày, phí 100.000 đồng, đã trả 19 ngày với số tiền 2.850.000 đồng.

Đối với các khoản vay này, A thu lãi 30.000 đồng/6.000.000 đồng/ngày tương ứng mức lãi suất 182.5 %/năm; Trong 03 lượt vay trên, A đã thu tiền gốc 14.280.000 đồng, tiền lãi là 3.570.000 đồng, phí vay 300.000 đồng. Trong đó, tiền lãi tối đa được phép thu theo quy định pháp luật dân sự là 391.233 đồng. Như vậy, số tiền lãi A đã thu vượt quá quy định pháp luật dân sự là 3.178.767 đồng, tổng thu lợi bất chính là 3.478.767 đồng.

10. Trần Thị N, sinh năm: 1957; Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh: Vay 02 lần:

+ Lần 1: Vay 5.000.000 đồng, trả góp 150.000 đồng/ngày trong vòng 40 ngày, phí 100.000 đồng, đã trả xong.

+ Lần 2: Vay 5.000.000 đồng, trả góp 150.000 đồng/ngày trong vòng 40

ngày, phí 100.000 đồng, đã trả 17 ngày với số tiền 2.550.000 đồng.

Đối với các khoản vay này, A thu lãi 25.000 đồng/5.000.000 đồng/ngày tương ứng mức lãi suất 182.5 %/năm; Trong 02 lượt vay trên, A đã thu tiền gốc 7.125.000 đồng, tiền lãi là 1.425.000 đồng, phí vay 200.000 đồng. Trong đó, tiền lãi tối đa được phép thu theo quy định pháp luật dân sự là 156.164 đồng. Như vậy, số tiền lãi A đã thu vượt quá quy định pháp luật dân sự là 1.268.836 đồng, tổng thu lợi bất chính là 1.468.836 đồng.

11. Nguyễn Thị Thanh S, sinh năm: 1980; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh: Vay 02 lần:

+ Lần 1: Vay 6.000.000 đồng, trả góp 150.000 đồng/ngày trong vòng 50 ngày, phí 100.000 đồng, đã trả xong.

+ Lần 2: Vay 6.000.000 đồng, trả góp 150.000 đồng/ngày trong vòng 50 ngày, phí 100.000 đồng, đã trả 05 ngày với số tiền 750.000 đồng.

Đối với các khoản vay này, A thu lãi 30.000 đồng/6.000.000 đồng/ngày tương ứng mức lãi suất 182.5 %/năm; Trong 02 lượt vay trên, A đã thu tiền gốc 6.600.000 đồng, tiền lãi là 1.650.000 đồng, phí vay 200.000 đồng. Trong đó, tiền lãi tối đa được phép thu theo quy định pháp luật dân sự là 180.822 đồng. Như vậy, số tiền lãi A đã thu vượt quá quy định pháp luật dân sự là 1.469.178 đồng, tổng thu lợi bất chính là 1.669.178 đồng.

12. Nguyễn Văn Mỹ B, sinh năm: 1972; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh: Vay 03 lần:

+ Lần 1: Vay 6.000.000 đồng, trả góp 200.000 đồng/ngày trong vòng 36 ngày, phí 100.000 đồng, đã trả xong.

+ Lần 2: Vay 6.000.000 đồng, trả góp 200.000 đồng/ngày trong vòng 36 ngày, phí 100.000 đồng, đã trả xong.

+ Lần 3: Vay 8.000.000 đồng, trả góp 250.000 đồng/ngày trong vòng 40 ngày, phí 100.000 đồng, đã trả 36 ngày với số tiền 9.000.000 đồng.

Đối với các khoản vay này, A thu lãi 33.333 đồng/6.000.000 đồng/ngày – 50.000 đồng/8.000.000 đồng/ngày tương ứng mức lãi suất 202.8 %/năm đến 228,125 %/năm; Trong 03 lượt vay trên, A đã thu tiền gốc 19.200.000 đồng, tiền lãi là 4.200.000 đồng, phí vay 300.000 đồng. Trong đó, tiền lãi tối đa được phép thu theo quy định pháp luật dân sự là 394.520 đồng. Như vậy, số tiền lãi A đã thu vượt quá quy định pháp luật dân sự là 3.805.480 đồng, tổng thu lợi bất chính

là 4.105.480 đồng.

13. Huỳnh Thị Kim L, sinh năm: 1982; Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh: Vay 04 lần:

+ Lần 1: Vay 5.000.000 đồng, trả góp 150.000 đồng/ngày trong vòng 42 ngày, phí 150.000 đồng, đã trả xong.

+ Lần 2: Vay 5.000.000 đồng, trả góp 150.000 đồng/ngày trong vòng 42 ngày, phí 150.000 đồng, đã trả 36 ngày với số tiền 5.400.000 đồng.

+ Lần 3: Vay 5.000.000 đồng, trả góp 150.000 đồng/ngày trong vòng 42 ngày, phí 150.000 đồng, đã trả xong.

+ Lần 4: Vay 3.000.000 đồng, trả góp 100.000 đồng/ngày trong vòng 38 ngày, phí 100.000 đồng, đã trả 25 ngày với số tiền 2.500.000 đồng.

Đối với các khoản vay này, A thu lãi từ khoảng 30.900 đồng/5.000.000 đồng/ngày – 21.000 đồng/3.000.000 đồng tương ứng mức lãi suất 225,57 %/năm – 255,5%/năm; Trong 04 lượt vay trên, A đã thu tiền gốc 16.259.400 đồng, tiền lãi là 4.240.600 đồng, phí vay 550.000 đồng. Trong đó, tiền lãi tối đa được phép thu theo quy định pháp luật dân sự là 369.862 đồng. Như vậy, số tiền lãi A đã thu vượt quá quy định pháp luật dân sự là 3.870.738 đồng, tổng thu lợi bất chính là 4.420.738 đồng.

14. Phạm Minh T, sinh năm: 1979; Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh: Vay 10.000.000 đồng, trả góp 250.000 đồng/ngày trong vòng 50 ngày, phí 200.000 đồng, đã trả 50 ngày với số tiền 12.500.000 đồng.

Đối với khoản vay này, A thu lãi 50.000 đồng/10.000.000 đồng/ngày tương ứng mức lãi suất 182,5%/năm; A đã thu tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền lãi là 2.500.000 đồng, phí vay 200.000 đồng. Trong đó, tiền lãi tối đa được phép thu theo quy định pháp luật dân sự là 273.972 đồng. Như vậy, số tiền lãi A đã thu vượt quá quy định pháp luật dân sự là 2.226.028 đồng, tổng thu lợi bất chính là 2.426.028 đồng.

15. Nguyễn Thị V, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh: Vay 05 lần:

+ Lần 1: Vay 5.000.000 đồng, trả góp 150.000 đồng/ngày trong vòng 40 ngày, phí 100.000 đồng, đã trả xong.

+ Lần 2: Vay 5.000.000 đồng, trả góp 150.000 đồng/ngày trong vòng 40

ngày, phí 100.000 đồng, đã trả xong.

+ Lần 3: Vay 5.000.000 đồng, trả góp 150.000 đồng/ngày trong vòng 40 ngày, phí 100.000 đồng, đã trả xong.

+ Lần 4: Vay 5.000.000 đồng, trả góp 150.000 đồng/ngày trong vòng 40 ngày, phí 100.000 đồng, đã trả xong.

+ Lần 5: Vay 5.000.000 đồng, trả góp 150.000 đồng/ngày trong vòng 40 ngày, phí 100.000 đồng, đã trả 11 ngày với số tiền 1.650.000 đồng.

Đối với các khoản vay này, A thu lãi 25.000 đồng/5.000.000 đồng/ngày tương ứng mức lãi suất 182,5%/năm; Trong 05 lượt vay trên, A đã thu tiền gốc 21.375.000 đồng, tiền lãi là 4.275.000 đồng, phí vay 500.000 đồng. Trong đó, tiền lãi tối đa được phép thu theo quy định pháp luật dân sự là 468.493 đồng. Như vậy, số tiền lãi A đã thu vượt quá quy định pháp luật dân sự là 3.806.507 đồng, tổng thu lợi bất chính là 4.306.507 đồng.

16. Nguyễn Thị Bích T, sinh năm: 1971; Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh: Vay 4.000.000 đồng, trả góp 100.000 đồng/ngày trong vòng 50 ngày, phí 100.000 đồng, đã trả 04 ngày với số tiền 400.000 đồng.

Đối với các khoản vay này, A thu lãi 20.000 đồng/4.000.000 đồng/ngày tương ứng mức lãi suất 182,5%/năm; A đã thu tiền gốc 320.000 đồng, tiền lãi là 80.000 đồng, phí vay 100.000 đồng. Trong đó, tiền lãi tối đa được phép thu theo quy định pháp luật dân sự là 8.767 đồng. Như vậy, số tiền lãi A đã thu vượt quá quy định pháp luật dân sự là 71.233 đồng, tổng thu lợi bất chính là 171.233 đồng.

17. Lê Thị Ngọc Minh C, sinh năm: 1983; Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh: Vay 03 lần:

+ Lần 1: Vay 12.000.000 đồng, trả góp 300.000 đồng/ngày trong vòng 50 ngày, phí 600.000 đồng, đã trả xong.

+ Lần 2: Vay 12.000.000 đồng, trả góp 300.000 đồng/ngày trong vòng 50 ngày, phí 600.000 đồng, đã trả xong.

+ Lần 3: Vay 12.000.000 đồng, trả góp 300.000 đồng/ngày trong vòng 50 ngày, phí 600.000 đồng, đã trả 16 ngày với số tiền 4.800.000 đồng.

Đối với các khoản vay này, A thu lãi 60.000 đồng/12.000.000 đồng/ngày tương ứng mức lãi suất 182,5%/năm; A đã thu tiền gốc 27.840.000 đồng, tiền lãi là 6.960.000 đồng, phí vay 1.800.000 đồng. Trong đó, tiền lãi tối đa được phép

thu theo quy định pháp luật dân sự là 762.739 đồng. Như vậy, số tiền lãi A đã thu vượt quá quy định pháp luật dân sự là 6.197.261 đồng, tổng thu lợi bất chính là 7.997.261 đồng.

Sau khi bị cáo được tại ngoại, một số người vay đã trả thêm tiền nợ gốc cho bị cáo, cụ thể: Bà B trả 400.000 đồng, chị T trả 2.000.000 đồng, chị C trả 2.000.000 đồng, chị H trả 2.500.000 đồng, chị H trả 10.000.000 đồng, chị Đ trả 800.000 đồng, bà N trả 2.600.000 đồng, chị S trả 1.700.000 đồng và chị V trả 1.700.000 đồng.

Như vậy:

- Tổng số tiền bị cáo dùng để cho vay (tiền gốc): 395.000.000 đồng.
- Tổng số tiền gốc bị cáo đã thu: 326.839.400 đồng.
- Tổng số tiền lãi tương ứng với lãi suất 20%/năm: 7.938.078 đồng.
- Tổng số tiền lãi vượt quá lãi suất 20%/năm: 65.972.522 đồng.
- Tổng thu lợi bất chính: 74.122.522 đồng (trong đó tiền phí là 8.150.000 đồng, tiền lãi vượt quá lãi suất 20%/năm là 65.972.522 đồng).

*** *Vật chứng, đồ vật thu giữ:***

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 5S, màu vàng, số imei 358807059646352, màn hình bị nứt, gắn ốp nhựa màu đen.
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo loại F11 Pro màu xanh gắn ốp nhựa màu vàng (không kiểm tra được số imei).
- 01 (Một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu vàng – đen, biển số 70B1 – 252.73, đã qua sử dụng, số khung: CS5C640CY958491, số máy: 5C64-958498 (kèm theo bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe).
- 01 (Một) máy in hiệu Canon, loại LBP 2900, màu trắng, đã qua sử dụng.
- 01 (Một) căn cước công dân tên Vũ Văn A.
- Tiền Việt Nam: 3.780.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 80/CT-VKSCT ngày 05/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Vũ Văn A tội danh “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều

201, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp theo quy định pháp luật.

Đối với người vay tên H, Huyền N, C: không rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người tên T và Phạm Danh H: Hiện không xác định được nhân thân, lai lịch của T, Phạm Danh H đã bỏ địa phương, không xác định được nơi cư trú nên tách ra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận, xác định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo phạm tội lần đầu, mong được hưởng khoan hồng của pháp luật, tạo cơ hội cho bị cáo làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn A khai nhận: Trong thời gian từ tháng 02/2020 đến tháng 7/2020, trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, bị cáo đã cho tổng cộng 17 người vay/47 lượt vay với lãi suất cho vay từ 182,5%/năm đến 255,5%/năm. Tổng số tiền lãi bị cáo đã cho vay là 395.000.000 đồng, tổng tiền lãi đã thu là 73.910.600 đồng trong đó, số tiền lãi tối đa được phép thu theo quy định pháp luật dân sự là 7.938.078 đồng, số tiền lãi đã thu

vượt quá mức tối đa theo quy định pháp luật dân sự là 65.972.522 đồng, phí vay là 8.150.000 đồng, tổng số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 74.122.522 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, lời khai người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi cho vay với lãi suất cao gấp 09 đến 12 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự và thu lợi bất chính tổng số tiền 74.122.522 đồng. Vì thế, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, thể hiện ý thức muốn nhanh chóng thu được tối đa lợi nhuận nhưng không phải bỏ công sức lao động một cách chân chính của bị cáo. Chính hành vi cho vay lãi nặng tự phát, không tuân thủ các quy tắc tín dụng, không có sự quản lý của Nhà nước và luôn đi kèm với các hình thức xử lý nợ bằng bạo lực... đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương, kéo theo sự phát sinh của các tệ nạn và tội phạm trong xã hội. Vì thế, cần xem xét xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm thể hiện được tính phòng ngừa chung cho cộng đồng và răn đe, giáo dục đối bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên xem xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục, cải tạo bị cáo. Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 03/7/2020 đến ngày 11/7/2020 nên được khấu trừ thời

gian tạm giữ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Bị cáo không có tài sản, không có khả năng kinh tế, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp:

[6.1] Đối với khoản tiền bị cáo dùng để cho vay (tiền gốc): là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Khoản tiền gốc người vay chưa hoàn trả cho bị cáo cần truy thu từ người vay để nộp ngân sách Nhà nước, cụ thể:

- Truy thu từ bị cáo Vũ Văn A số tiền gốc đã thu được từ những người vay là 326.839.400 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Truy thu từ người vay số tiền gốc chưa hoàn trả cho bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước như sau: Bà Nguyễn Thị B số tiền 15.680.000 đồng; Chị Ngô Thị Phương T số tiền 5.520.000 đồng; Chị Ngô Tuyết P số tiền 9.580.000 đồng; Chị Lê Thị C số tiền 5.280.000 đồng; Chị Nguyễn Thị Mỹ H số tiền 260.000 đồng; Chị Cao Thị P số tiền 400.000 đồng; Chị Lê Thị H số tiền 8.240.000 đồng; Chị Trần Thị Đ số tiền 2.920.000 đồng; Bà Trần Thị N số tiền 275.000 đồng; Chị Nguyễn Thị Thanh S số tiền 3.700.000 đồng; Anh Nguyễn Văn Mỹ B số tiền 800.000 đồng; Chị Huỳnh Thị Kim L số tiền 1.740.600 đồng; Chị Nguyễn Thị V số tiền 1.925.000 đồng; Chị Nguyễn Thị Bích T số tiền 3.680.000 đồng; Chị Lê Thị Ngọc Minh C số tiền 8.160.000 đồng.

[6.2] Đối với khoản tiền lãi tương ứng với lãi suất 20%/năm là 7.938.078 đồng: Là tiền phát sinh từ tội phạm, thu lợi bất chính nên để đảm bảo công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm, cần truy thu từ bị cáo Vũ Văn A để nộp ngân sách Nhà nước.

[6.3] Đối với khoản tiền lãi vượt quá lãi suất 20%/năm: Là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ người vay nên cần tuyên buộc bị cáo trả lại cho người vay. Cụ thể, buộc bị cáo trả cho: Bà Nguyễn Thị B 4.434.247 đồng; Chị Ngô Thị Phương T 5.449.315 đồng; Chị Ngô Tuyết P 3.188.766 đồng; Chị Lê Thị C 4.612.329 đồng; Bà Nguyễn Thị N 890.411 đồng; Chị Nguyễn Thị Mỹ H

1.611.644 đồng; Chị Lê Thị H 6.624.658 đồng; Chị Cao Thị P 13.267.124 đồng; Chị Trần Thị Đ 3.178.767 đồng; Bà Trần Thị N 1.268.836 đồng; Chị Nguyễn Thị Thanh S 1.469.178 đồng; Anh Nguyễn Văn Mỹ B 3.805.480 đồng; Chị Huỳnh Thị Kim L 3.870.738 đồng; Anh Phạm Minh T 2.226.028 đồng; Chị Nguyễn Thị V 3.806.507 đồng; Chị Nguyễn Thị Bích T 71.233 đồng; Chị Lê Thị Ngọc Minh C 6.197.261 đồng.

[6.4] Đối với phí vay bị cáo đã thu: Là tiền bị cáo thu lợi bất chính nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 5S, màu vàng, số imei 358807059646352, màn hình bị nứt, gắn ốp nhựa màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo loại F11 Pro màu xanh gắn ốp nhựa màu vàng (không kiểm tra được số imei); 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu vàng – đen, biển số 70B1 – 252.73, đã qua sử dụng, số khung: CS5C640CY958491, số máy: 5C64-958498 (kèm theo bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe); 01 (một) máy in hiệu Canon, loại LBP 2900, màu trắng, đã qua sử dụng: Là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) căn cước công dân tên Vũ Văn A: Là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên tuyên trả lại cho bị cáo.

- Đối với tiền Việt Nam 3.780.000 đồng: Có 150.000 đồng là tiền bị cáo thu được của người vay nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, số tiền 3.630.000 đồng còn lại do không có căn cứ xác định là thu lợi bất chính nên tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[8] Đối với người vay tên H, Huyền N, C: Không rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

[9] Đối với người tên T và Phạm Danh H: Hiện không xác định được nhân thân, lai lịch của T, Phạm Danh H đã bỏ địa phương, không xác định được nơi cư trú nên tách ra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn A phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201, các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Văn A 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ; khấu trừ 09 (chín) ngày tạm giữ bằng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Vũ Văn A cho Ủy ban nhân dân xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Vũ Văn A.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự:

- Truy thu từ bị cáo Vũ Văn A số tiền 342.927.478 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Truy thu từ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền gốc chưa hoàn trả cho bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước như sau: Truy thu bà Nguyễn Thị B số tiền 15.680.000 đồng; Truy thu chị Ngô Thị Phương T số tiền 5.520.000 đồng; Truy thu chị Ngô Tuyết P số tiền 9.580.000 đồng; Truy thu chị Lê Thị C số tiền 5.280.000 đồng; Truy thu chị Nguyễn Thị Mỹ H số tiền 260.000 đồng; Truy thu chị Lê Thị H số tiền 8.240.000 đồng; Truy thu chị Cao

Thị P số tiền 400.000 đồng; Truy thu chị Trần Thị Đ số tiền 2.920.000 đồng; Truy thu bà Trần Thị N số tiền 275.000 đồng; Truy thu chị Nguyễn Thị Thanh S số tiền 3.700.000 đồng; Truy thu anh Nguyễn Văn Mỹ B số tiền 800.000 đồng; Truy thu chị Huỳnh Thị Kim L số tiền 1.740.600 đồng; Truy thu chị Nguyễn Thị V số tiền 1.925.000 đồng; Truy thu chị Nguyễn Thị Bích T số tiền 3.680.000 đồng; Truy thu chị Lê Thị Ngọc Minh C số tiền 8.160.000 đồng.

- Buộc bị cáo Vũ Văn A trả lại số tiền lãi đã thu vượt quá lãi suất 20%/năm cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể: Trả cho bà Nguyễn Thị B 4.434.247 đồng; Trả cho chị Ngô Thị Phương T 5.449.315 đồng; Trả cho chị Ngô Tuyết P 3.188.766 đồng; Trả cho chị Lê Thị C 4.612.329 đồng; Trả cho bà Nguyễn Thị N 890.411 đồng; Trả cho chị Nguyễn Thị Mỹ H 1.611.644 đồng; Trả cho chị Lê Thị H 6.624.658 đồng; Trả cho chị Cao Thị P 13.267.124 đồng; Trả cho chị Trần Thị Đ 3.178.767 đồng; Trả cho bà Trần Thị N 1.268.836 đồng; Trả cho chị Nguyễn Thị Thanh S 1.469.178 đồng; Trả cho anh Nguyễn Văn Mỹ B 3.805.480 đồng; Trả cho chị Huỳnh Thị Kim L 3.870.738 đồng; Trả cho anh Phạm Minh T 2.226.028 đồng; Trả cho chị Nguyễn Thị V 3.806.507 đồng; Trả cho chị Nguyễn Thị Bích T 71.233 đồng; Trả cho chị Lê Thị Ngọc Minh C 6.197.261 đồng.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 5S, màu vàng, số imei 358807059646352, màn hình bị nứt, gắn ốp nhựa màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo loại F11 Pro màu xanh gắn ốp nhựa màu vàng (không kiểm tra được số imei); 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu vàng – đen, biển số 70B1 – 252.73, đã qua sử dụng, số khung: CS5C640CY958491, số máy: 5C64-958498 (kèm theo bản photo giấy chứng nhận đăng ký xe); 01 (một) máy in hiệu Canon, loại LBP 2900, màu trắng, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Vũ Văn Anh: 01 căn cước công dân tên Vũ Văn A;

- Đối với tiền Việt Nam 3.780.000 đồng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 150.000 đồng; Trả lại cho bị cáo Vũ Văn A 3.630.000 đồng (tạm giữ để bảo đảm thi hành án).

(Vật chứng của vụ án hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2020).

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Văn A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Châu Thành;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan THAHS CA huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- PV 06;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Quyên

